

KẾ HOẠCH

**Triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh
Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh**

- Căn cứ Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”;

- Căn cứ Kế hoạch số 265-KH/TU ngày 24/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ Báo cáo số 241-BC/TU ngày 10/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 01 năm triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thời gian tới;

- Theo đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” theo hướng đi vào chiều sâu, thực chất, thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Tập trung tạo chuyển biến rõ nét về năng lực sử dụng các dịch vụ số thiết yếu của người dân và đổi mới phương thức thực thi công vụ của cán bộ, công chức trên môi trường số.

- Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, kỷ luật, kỷ cương trong hành động và kết quả đầu ra thực tế là yếu tố quyết định. Đổi mới phương thức triển khai theo mục tiêu, sản phẩm và kết quả cụ thể; dựa trên dữ liệu và sản phẩm đầu ra.

2. Yêu cầu

- Bám sát Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Kế hoạch số 265-KH/TU và Báo cáo số 241-BC/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khắc phục những hạn chế, bất cập trong năm đầu triển khai Phong trào; kịp thời nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo và bổ sung các nhiệm vụ phù hợp với bối cảnh mới.

- Phát huy hiệu quả vai trò điều phối của Cơ quan Thường trực Phong trào và thế mạnh của các cơ quan, đơn vị phối hợp ở cấp tỉnh, địa phương. Bảo đảm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các hoạt động phổ cập thực chất, gắn với nhu cầu, lợi ích của người dân và yêu cầu thực hiện chuyển đổi số của các ban, sở, ngành, địa phương. Kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số được đánh giá, xác nhận và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành và hiển thị trên ứng dụng VNeID.

II. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Gắn kết chặt chẽ Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và đề án chuyển đổi số đã được phê duyệt ở cấp tỉnh và địa phương. Xác định thực hiện Phong trào là giải pháp trực tiếp nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về nhận thức, kỹ năng và hành vi của cán bộ, người dân trong quá trình chuyển đổi số. Việc tổ chức thực hiện cần hướng tới hỗ trợ người dân và cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hiệu quả các hệ thống, dịch vụ số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và phục vụ người dân trên môi trường số.

2. Tập trung triển khai Phong trào thực chất từ các xã, phường

Trọng tâm triển khai Phong trào đặt tại cấp cơ sở, gắn trực tiếp với nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân và yêu cầu thực thi công vụ của cán bộ, công chức trên môi trường số. Xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào tại cơ sở gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số cụ thể để tập trung thực hiện. Kế hoạch phải xác định rõ đối tượng, nội dung, phương thức tổ chức thực hiện và kết quả đầu ra cần đạt; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, tránh tình trạng triển khai hình thức.

3. Tập trung phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân

Phong trào cần hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực thực hành và khả năng sử dụng hiệu quả các dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân như sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, khai thác các nền tảng và dịch vụ số phổ biến. Kết quả triển khai Phong trào phải được đánh giá thông qua mức độ tiếp cận, tần suất và hiệu quả sử dụng dịch vụ số của người dân trên địa bàn.

4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cộng đồng

Tổ công nghệ số cộng đồng, học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục và các lực lượng tình nguyện cần được huy động mạnh mẽ tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân. Các lực lượng này đóng vai trò hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở, hướng dẫn người

dân học tập, thực hành và sử dụng dịch vụ số. Hoạt động phải được tổ chức bài bản, thường xuyên, gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cơ sở và được đánh giá trên cơ sở kết quả hỗ trợ thực tế và mức độ tham gia, sử dụng dịch vụ số của người dân.

5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu

Việc triển khai Phong trào cần gắn với khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”¹, ứng dụng VNeID, ứng dụng số Thanh Hóa (App ThanhHoa) và các nền tảng số liên quan để quản lý, thống kê và xác nhận kết quả. Đồng thời, tổ chức áp dụng bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thống nhất trên địa bàn tỉnh, ưu tiên sử dụng dữ liệu được trích xuất từ các hệ thống số, nhằm nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu báo cáo thủ công, đồng thời tạo cơ sở so sánh, đánh giá hiệu quả giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 265-KH/TU và Báo cáo số 241-BC/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức” và các quy định có liên quan về kỹ năng số²; phát huy, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong thực hiện Phong trào thời gian qua. Đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Phát huy vai trò của nền tảng “Bình dân học vụ số”, App ThanhHoa

1.1. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

a) Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn khai thác, sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào và thúc đẩy “học tập số” trong toàn xã hội. Hướng dẫn sử dụng VNeID để đăng nhập, xác thực người học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; kết nối dữ liệu và hiển thị thông tin kết quả phổ cập kỹ năng số của người học.

¹ Tại địa chỉ: binhdanhocvuso.gov.vn.

² (1) Quyết định 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số; (2) Quyết định 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt bộ tài liệu; video, bài trình chiếu; bộ câu hỏi kiểm tra, đánh giá thuộc Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho 3 nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; Người lao động trong các doanh nghiệp; Người dân; (3) Quyết định 1504/QĐ-BGDĐT, ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học; (4) Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/1/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học; (5) Thông tư 18/2026/TT-BGDĐT, ngày 27/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn sử dụng bộ công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số, gắn với các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công bố.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, hướng dẫn triển khai, cài đặt và sử dụng App ThanhHoa.

1.2. Đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số dựa trên hệ thống bài giảng, công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, thẩm định và đưa lên nền tảng “Bình dân học vụ số”. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân cài đặt, sử dụng App ThanhHoa.

2. Triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào

2.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, hướng dẫn triển khai, thu thập dữ liệu và tổng hợp kết quả theo Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, tích hợp vào hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết của tỉnh, hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận.

2.2. Đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với các chỉ số trong Bộ chỉ số; định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi.

3. Huy động các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở

3.1. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai các hoạt động phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, hướng dẫn củng cố, kiện toàn, tổ chức và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Xây dựng và triển khai Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và phương pháp huấn luyện cho lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông trên toàn tỉnh tham gia các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Huy động học sinh tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng với vai trò “Đại sứ số”, phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân học tập và sử dụng các dịch vụ số.

d) Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Huy động học sinh chuyên nghiệp, sinh viên tham gia các hoạt động hỗ trợ

cộng đồng với vai trò “Đại sứ số”, phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân học tập và sử dụng các dịch vụ số.

3.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai các hoạt động phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số thiết yếu thuộc đơn vị, lĩnh vực phụ trách. Tỉnh đoàn chủ trì, xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức Cuộc thi tuyên truyền về Phong trào “Bình dân học vụ số”.

3.3. Đảng ủy các xã, phường chỉ đạo:

- Tổ chức củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng gắn chặt với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã, phường, đặc biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân.

- Huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tham gia tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ tại cơ sở; khuyến khích, phát huy trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục trong việc bố trí giảng viên, sinh viên tham gia trực tiếp các hoạt động phổ cập tại cộng đồng.

- Chú trọng nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

4. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

4.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các nền tảng số và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá để kịp thời phát hiện những địa phương, đơn vị triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ liệu thực chất.

4.2. Đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào trong phạm vi quản lý; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng. Kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong triển khai Phong trào; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng các mô hình hiệu quả và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện triển khai hình thức, chạy theo thành tích.

(Có Phụ lục các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số có liên quan.

2. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia, hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về Phong trào “Bình dân học vụ số”; xây dựng đề cương tuyên truyền về Phong trào; định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp tăng tin bài về các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình “Đại sứ số” trong triển khai Phong trào; lan tỏa kết quả triển khai Phong trào trên Hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến từng đối tượng đặc thù.

- Chủ trì tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch; định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Phong trào.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Phong trào; tham mưu việc biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, mô hình hay, cách làm sáng tạo trong triển khai Phong trào.

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, cơ quan, đơn vị cập nhật dữ liệu, minh chứng trên hệ thống theo dõi theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ việc triển khai Phong trào tại các địa phương, cơ quan, đơn vị; lấy kết quả đánh giá làm căn cứ xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và đề xuất khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; xây dựng kế hoạch thực hiện trong phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Tập trung hoàn thiện, khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”, ứng dụng VNeID, App ThanhHoa, các nền tảng số liên quan, bộ công cụ đánh giá kỹ năng số và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, trang thiết bị, điều kiện kỹ thuật phục vụ phổ cập kỹ năng số cho người dân, nhất là tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa,

biên giới, đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật, bảo đảm đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

- Phối hợp với Cơ quan Thường trực trong việc triển khai các nhiệm vụ của Phong trào; cập nhật dữ liệu, kết quả thực hiện theo yêu cầu của hệ thống theo dõi.

- Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp về việc triển khai Phong trào trong cơ quan, đơn vị; tổ chức quán triệt và đôn đốc thực hiện theo đúng kế hoạch.

3. Đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” tại địa phương, đơn vị; tổ chức triển khai đồng bộ đến cấp cơ sở.

- Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”, App ThanhHoa trong triển khai Phong trào; bảo đảm điều kiện hạ tầng, thiết bị và tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số tại địa phương, đơn vị.

- Định kỳ cập nhật dữ liệu và báo cáo kết quả triển khai Phong trào trên hệ thống theo dõi theo quy định để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá.

- Người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Phong trào tại địa phương, đơn vị; đưa kết quả triển khai Phong trào vào nội dung kiểm điểm tập thể, cá nhân cuối năm.

Nơi nhận:

- BCĐ Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST&CĐS (b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc;
- Các ban, sở, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Hồng Phong

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/TU ngày /6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả / Định hướng thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Phát huy vai trò của nền tảng “Bình dân học vụ số”, App ThanhHoa					
1.1	Hướng dẫn khai thác, sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào và thúc đẩy “học tập số” trong toàn xã hội.	Hướng dẫn cần quy định rõ cách thức tổ chức học tập trên nền tảng, quản lý tài khoản người học theo từng cơ quan, đơn vị, địa phương; phương thức theo dõi tiến độ học tập, cập nhật dữ liệu và hiển thị kết quả học tập trên hệ thống VNeID.	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo hướng dẫn, quy định của Bộ Công an	
	Hướng dẫn sử dụng VNeID để đăng nhập, xác thực người học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; kết nối dữ liệu và hiển thị thông tin kết quả phổ cập kỹ năng số của người học.	Kết nối, liên thông dữ liệu để đồng bộ, ghi nhận và hiển thị kết quả phổ cập kỹ năng số của người học trên VNeID, bảo đảm thống nhất, thuận tiện và an toàn trong triển khai.				
1.2	Hướng dẫn sử dụng bộ công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số, gắn với các bài giảng phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công bố.	Phù hợp với hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số (ban hành theo Quyết định 757/QĐ-BKH-CN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ) và điều kiện triển khai tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo hướng dẫn, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
1.3	Hướng dẫn triển khai, cài đặt và sử dụng App ThanhHoa.	Đảm bảo 40% người dân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn tỉnh được cài đặt App ThanhHoa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý IV/2026	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả / Định hướng thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1.4	Tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số dựa trên hệ thống bài giảng, công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, thẩm định và đưa lên nền tảng “Bình dân học vụ số”.	Việc tham gia học tập trong khuôn khổ Phong trào trên nền tảng là bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực nhà nước, đồng thời khuyến khích người lao động trong doanh nghiệp và người dân tham gia. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào tại địa phương, cơ quan, đơn vị.	Đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân cài đặt, sử dụng App ThanhHoa.	Đảm bảo khai thác hiệu quả các tiện ích số, dịch vụ số của tỉnh.				
2	Triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào					
2.1	Hướng dẫn triển khai, thu thập dữ liệu và tổng hợp kết quả theo Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, tích hợp vào hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết của tỉnh, hệ thống thông tin Tuyên giáo và Dân vận.	Việc đánh giá phải ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ các nền tảng số. Sản phẩm cần đạt là quy trình theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn, quy định của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả / Định hướng thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2.2	Tổ chức triển khai Phong trào gắn với các chỉ số trong Bộ chỉ số; định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi.	Kết quả thực hiện Phong trào tại các địa phương, đơn vị được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể.	Đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
3	Huy động các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở					
3.1	Triển khai các hoạt động phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.	Trên cơ sở các tài liệu, bài giảng chung của Phong trào, chủ động phát triển các tài liệu, bài giảng phiên bản đơn giản, có hỗ trợ ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số phổ biến trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo lộ trình	
3.2	Hướng dẫn củng cố, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng.	Đảm bảo 100% thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh có Tổ công nghệ số cộng đồng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	Hiện nay, 166 xã, phường đã thành lập 4.351 Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.
	Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.	Hướng dẫn cần quy định rõ nhiệm vụ, phương thức hoạt động và cơ chế phối hợp của Tổ công nghệ số cộng đồng với chính quyền cấp xã, phường và các cơ quan liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo hướng dẫn, quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả / Định hướng thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Xây dựng và triển khai Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và phương pháp huấn luyện cho lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở.	Lực lượng tham gia được trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ triển khai hiệu quả Phong trào tại cơ sở.				
3.3	Hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông trên toàn tỉnh tham gia các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.	Huy động học sinh tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng với vai trò “Đại sứ số”, phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân học tập và sử dụng các dịch vụ số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo hướng dẫn, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
3.4	Xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.	Huy động học sinh chuyên nghiệp, sinh viên tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng với vai trò “Đại sứ số”, phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân học tập và sử dụng các dịch vụ số.	Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo hướng dẫn, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
3.5	Triển khai các hoạt động phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số thiết yếu thuộc đơn vị, lĩnh vực phụ trách.	Trên cơ sở các tài liệu, bài giảng chung của Phong trào, chủ động xây dựng các tài liệu, bài giảng phiên bản đơn giản; phối hợp với doanh nghiệp, các tổ chức tài trợ, hỗ trợ thiết bị cho người dân, bảo đảm phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo lộ trình	
3.6	Tổ chức Cuộc thi tuyên truyền về Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Huy động sự tham gia của đông đảo đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp Nhân dân, góp phần phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi	Tỉnh đoàn	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các cơ	Quý IV/2026	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả / Định hướng thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		số, kỹ năng số, tạo không khí thi đua sôi nổi và lan tỏa sâu rộng Phong trào trong cộng đồng.		quan, đơn vị, địa phương		
3.7	Tổ chức củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng gắn chặt với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã, phường, đặc biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân.	Hoạt động của Tổ cần thường xuyên, có kế hoạch cụ thể, xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng ưu tiên và chỉ tiêu thực hiện; tập trung hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, thực hành các thao tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu. Mỗi hoạt động hỗ trợ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số, làm căn cứ theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ.	Đảng ủy các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hiện nay, 166 xã, phường đã thành lập 4.351 Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.
3.8	Huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tham gia tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ tại cơ sở; khuyến khích, phát huy trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục trong việc bố trí giảng viên, sinh viên tham gia trực tiếp các hoạt động phổ cập tại cộng đồng.	Việc huy động cần gắn với kế hoạch cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng giữa nhà trường và chính quyền địa phương; khuyến khích học sinh, sinh viên trở thành “Đại sứ số”, tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng. Kết quả phổ cập kỹ năng số do các cơ sở giáo dục và lực lượng học sinh, sinh viên tham gia cần được tổng hợp, ghi nhận và sử dụng làm căn cứ đánh giá hiệu quả triển khai Phong trào tại địa phương.	Đảng ủy các xã, phường	Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông; các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả / Định hướng thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3.9	Nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới.	Trên cơ sở các tài liệu, bài giảng chung của Phong trào, chủ động triển khai trên địa bàn; phối hợp với doanh nghiệp, các tổ chức tài trợ, hỗ trợ thiết bị cho người dân, bảo đảm phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.	Đảng ủy các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình	
4	Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào					
4.1	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên toàn tỉnh.	Nội dung kiểm tra tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của Phong trào như: Khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số”, App ThanhHoa, tổ chức phổ cập kỹ năng số tại cơ sở, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, việc đánh giá và xác nhận kết quả trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, ghi nhận trên hệ thống VNeID và việc triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào. Trên cơ sở đó, định kỳ, đột xuất báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả triển khai Phong trào.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo lộ trình	
4.2	Tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các nền tảng số và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá để kịp thời phát hiện những địa phương, đơn vị triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ liệu thực chất.	Việc theo dõi, đánh giá phải dựa chủ yếu trên dữ liệu trích xuất từ nền tảng “Bình dân học vụ số”, hệ thống VneID, App ThanhHoa và các hệ thống số có liên quan.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; các	Theo lộ trình	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả / Định hướng thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
				cơ quan, đơn vị liên quan		
4.3	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào trong phạm vi quản lý; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng.	Việc kiểm tra không dừng lại ở việc xác nhận số lớp tập huấn hoặc số hoạt động của tổ chức, cần tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, số người được ghi nhận trên VNeID, mức độ khai thác, sử dụng App ThanhHoa, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân.	Đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo lộ trình	
4.4	Sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong triển khai Phong trào; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng các mô hình hiệu quả và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện triển khai hình thức, chạy theo thành tích.	Báo cáo đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; danh sách và quyết định khen thưởng các mô hình hiệu quả; kết luận kiểm tra, giám sát và các biện pháp chấn chỉnh đối với các đơn vị triển khai chưa hiệu quả.				
